

Bản án số: **108/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-3-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Tuấn Minh;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 559/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983.

Thường trú: Đường K, Phường B, thị xã T, tỉnh D.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Huỳnh Phi L1, VPLS Quốc Luật.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1986.

Thường trú: Đường P, Phường M, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Bích H đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bà H lấy tiền đi chơi cờ bạc, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Sau đó, ông L chuyển đi nơi khác sinh sống và hai bên đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên ông L làm đơn yêu cầu ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông L xác định ông và bà H có hai con chung tên Nguyễn Nhật M1, sinh ngày 12/8/2004 và Nguyễn Nhật Bảo X, sinh ngày 05/07/2006. Ông L đồng ý giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng cho hai con ông L và bà H tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông L xác định không có.

Theo lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H trình bày: Bà và ông L kết hôn từ năm 2004 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống ông L có người phụ nữ khác bên ngoài và bỏ nhà đi từ năm 2010 đến nay. Do còn vướng bận chuyện con cái nên bà H không đồng ý yêu cầu ly hôn của ông L.

- Về con chung: Bà và ông L có hai con chung tên Nguyễn Nhật M1, sinh ngày 12/8/2004 và Nguyễn Nhật Bảo X, sinh ngày 05/07/2006. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có.

Tại phiên tòa, luật sư người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L trình bày: Bà H trình bày bà chỉ đồng ý ly hôn khi ông L chuyển tài sản chưa thuộc sở hữu của ông L cho các con. Điều này chứng tỏ bà H không đồng ý ly hôn không phải xuất phát từ mục đích vì còn yêu thương, muốn hàn gắn gia đình với ông L. Điều này vi phạm khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ. 02 ông bà đã ly thân được 10 năm, không còn chung sống với nhau, mỗi người sống 1 nơi nên không thể xây dựng gia đình hạnh phúc. Bên cạnh đó, 02 ông bà đã từng nộp đơn ly hôn, lý do chưa ly hôn được là chưa đủ giấy tờ nên rút đơn về, không phải cho nhau cơ hội vun đắp gia đình. Đối với con cái, ông L vẫn làm tròn trách nhiệm của một người cha, vẫn cấp dưỡng nuôi con thể hiện qua việc đóng tiền học, cho tiền con ăn sáng, tiền sắm sửa quần áo vào cuối năm. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn.

Bi đơn có ý kiến tranh luận: Về con cái ông L chỉ đóng tiền học cho con chứ chưa hoàn thành nghĩa vụ của người cha. Bà vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Do bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Bích H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 cấp ngày 24/6/2004. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

2.1 Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Bích H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Xét yêu cầu của ông L, Hội đồng xét xử nhận định: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình ông L, nguyên nhân ông L xin ly hôn là do mâu thuẫn trong chuyện tiền bạc, bà H mượn tiền làm ăn dẫn đến thua lỗ. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 đến nay.

Phía bà H xác định lời trình bày của ông L là đúng sự thật. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng chung sống bình thường, ông L có người phụ nữ khác bên ngoài nên hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 đến nay.

Qua lời khai của các đương sự tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh từ lâu, không còn chung sống với nhau, không có sự tôn trọng lẫn nhau, việc ai người đó làm, không cùng quan tâm chăm sóc, vun vén hạnh phúc gia đình, không chung tay trong việc dạy dỗ con cái.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa ông L và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông L là có căn cứ để chấp nhận.

2.2 Về con chung: Căn cứ vào lời khai của ông L, bà H và bản sao giấy khai sinh thì ông bà có hai con chung tên Nguyễn Nhật Bảo X, sinh ngày 05/07/2006 và Nguyễn Nhật M1, sinh ngày 12/8/2004. Ông L và bà H đều đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do ông L và bà H tự thỏa thuận.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Theo lời khai của ông L và bà H xác nhận thì vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

[3] Về án phí: Ông L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích H (Giấy chứng nhận kết hôn số 41, do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/6/2004).

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Nhật Bảo X, sinh ngày 05/07/2006 và Nguyễn Nhật M1, sinh ngày 12/8/2004, cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông L và Bà H tự thỏa thuận.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông L không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2019/0049768 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND P.10, Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Hiếu Hạnh